

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 23/1999/TT-BLĐTBXH
ngày 04/10/1999 hướng dẫn thực
hiện chế độ giảm giờ làm việc trong
tuần đối với các doanh nghiệp nhà
nước.**

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994 và Quyết định số 188/1999/QĐ-TTg ngày 17/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ tuần làm việc 40 giờ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ giảm giờ làm việc trong tuần đối với các doanh nghiệp nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động làm việc trong doanh nghiệp nhà nước;

- Cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị sự nghiệp kinh tế, các cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định theo Luật Doanh nghiệp nhà nước.

Các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nói trên, sau đây gọi chung là doanh nghiệp.

**II. NGUYÊN TẮC VÀ ĐIỀU KIỆN
THỰC HIỆN**

1. Nguyên tắc.

a) Doanh nghiệp tự quyết định việc thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần từ 48 giờ trong 6 ngày

xuống 40 giờ trong 5 ngày hoặc 44 giờ trong 5,5 ngày; bố trí ca, kíp hợp lý để nghỉ 2 ngày hoặc 1,5 ngày trong tuần và chịu trách nhiệm về quyết định của doanh nghiệp;

b) Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp quyết định việc giảm giờ làm việc trong tuần hoặc giữ nguyên chế độ tuần làm việc 48 giờ trong 6 ngày.

2. Các điều kiện thực hiện.

Khi thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần, doanh nghiệp phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Hoạt động sản xuất - kinh doanh phải bảo đảm hiệu quả, lợi nhuận và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Bảo đảm tiền lương và thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành;

c) Không tăng đơn giá tiền lương, giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông;

d) Tiền lương ngày để trả lương làm thêm giờ, làm đêm, phụ cấp lương, trả trợ cấp bảo hiểm xã hội thay lương v.v., vẫn thực hiện theo quy định hiện hành;

đ) Tổng số giờ làm thêm trong năm không quá 200 giờ theo quy định hiện hành;

e) Nơi làm việc theo ca thì phải bảo đảm thực hiện thời gian nghỉ giữa ca, nghỉ chuyển tiếp giữa hai ca đối với người lao động theo quy định hiện hành; bảo đảm người lao động được nghỉ hoặc nghỉ bù các ngày lễ, tết và tổ chức thực hiện những ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng và các chế độ nghỉ khác theo quy định hiện hành;

f) Chế độ rút ngắn thời giờ làm việc trong ngày đối với người lao động làm các nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/LĐTBXH-TT ngày 23/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Cùng tổ chức công đoàn bàn bạc, xây dựng kế hoạch và biện pháp để thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần, như cải tiến tổ chức lao động, tổ chức sản xuất hợp lý để giảm chi phí sản xuất; các biện pháp đầu tư, đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động;

b) Khi đã quyết định thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần thì các quy định này phải ghi trong thỏa ước lao động tập thể và trong nội quy lao động;

c) Phối hợp với công đoàn tổ chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật và các hoạt động văn hóa, xã hội bổ ích trong các ngày nghỉ được đồng ý mọi người tham gia, tạo khí thế mới trong lao động sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình người lao động;

d) Báo cáo với Bộ, ngành, địa phương quản lý trực tiếp về kế hoạch và các biện pháp để thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần đã được lãnh đạo doanh nghiệp và ban chấp hành công đoàn cam kết;

Riêng các Tổng công ty 91 ngoài việc báo cáo với cơ quan chủ quản, phải báo cáo kế hoạch và các biện pháp để thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm 3.b trong Mục III này;

d) Doanh nghiệp chưa thực hiện được các điều kiện tại điểm 2, Mục II nói trên thì vẫn thực hiện chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định hiện hành. Doanh nghiệp cùng tổ chức công đoàn xây dựng phương án để sớm thực hiện chế độ giảm giờ làm việc trong tuần.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế khác và các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam có thuê mướn lao động Việt Nam thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần và báo cáo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sở tại biết để theo dõi.

3. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan, các sở, ban, ngành hướng dẫn và theo dõi tình hình tổ chức thực hiện việc giảm giờ làm việc trong tuần của các doanh nghiệp, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện của các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý;

b) Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm và báo cáo năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình tổ chức thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần của các doanh nghiệp; những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp cần phải tháo gỡ, tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp thực hiện chế độ giảm giờ làm việc trong tuần.

Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 15 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và ngày 15 tháng 12 đối với báo cáo năm.

Riêng năm 1999, báo cáo kết quả thực hiện từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1999, gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 12 năm 1999.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Liên đoàn lao động địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc địa bàn thực hiện tốt chế độ giảm giờ làm việc trong tuần; đồng thời có kế hoạch tuyên truyền, động viên các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn thực hiện giảm giờ làm việc trong tuần theo quy định của Chính phủ và Thông tư này.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 10 năm 1999.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giải quyết./.

Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

NGUYỄN THỊ HẰNG